**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC KHTN6**

**TUẦN 4 ( từ 27/9 -2/10)**

 **BÀI 6: ĐO THỜI GIAN (tiếp)**

 **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 5:** **Ước lượng thời gian và lựa chọn đồng hồ**  | Học sinh đọc và trả lời câu hỏi 3, 4 trong SGK trang 28. *Gợi ý kết quả:*- Câu 3: Đồng hồ bấm giây. Vì độ chia nhỏ để và giới hạn đo phù hợp với thời gian vận động viên chạy.- Câu 4: từ 3-10 giây. |
| **Hoạt động 6:** Tìm hiểu cách sử dụng đồng hồ đúng cách | Học sinh quan sát hình ảnh 6.2; 6.3 SGK trang 28 và cho biết trong 2 trường hợp a và b, trường hợp nào sử dụng đồng hồ đúng cách*Gợi ý kết quả:* các trường hợp sử dụng đồng hồ đúng cách:- Hình 6.2\_a: Hiệu chỉnh đồng hồ về 0 trước khi đo.- Hình 6.3\_a: Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với đồng hồ, và đọc giá trị gần nhất với kim đồng hồ. |
| **Hoạt động 7:** Đo thời gian bằng đồng hồ (nếu có) | Học sinh sử dụng điện thoại có chức năng đồng hồ bấm giờ. Thực hiện đi từ đầu nhà đến cuối nhà và đo thời gian mình đi và hoàn thành bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đối tượng cần đo** | **Kết quả đo** |
| **Lần 1**$$t\_{1}$$ | **Lần 2**$$t\_{2}$$ | **Lần 3**$$t\_{3}$$ | $$t=\frac{t\_{1}+t\_{2}+t\_{3}}{3}$$ |
| Đi từ đầu nhà đến cuối nhà |  |  |  |  |

 |

**NỘI DUNG GHI VỞ: BÀI 6: ĐO THỜI GIAN (tiếp)**

**II. Thực hành đo thời gian**

Khi đo thời gian của một hoạt động, ta cần thực hiện các bước sau:

* Bước 1: Ước lượng khoảng thời gian cần đo.
* Bước 2: Chọn đồng hồ phù hợp.
* Bước 3: Hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách trước khi đo.
* Bước 4: Thực hiện đo thời gian bằng đồng hồ.
* Bước 5: Đọc và ghi kết quả đo đúng cách.

**BÀI 7: Thang nhiệt độ Celsius. Đo nhiệt độ**

**HÌNH THÀNH KIẾN THỨC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu về nhiệt độ và nhiệt kế | Thực hiện thí nghiệm 1 như mô tả ở SGK trang 31 và trả lời các câu hỏi:1/Cho biết cảm nhận của em về độ "nóng","lạnh"ở các ngón tay khi nhúng vào cốc số 2 có như nhau không?2/Từ đó em có thể rút ra nhận xét gì? Để so sánh độ "nóng", "lạnh" của các vật, người ta dùng đại lượng nào? Kể tên một sổ loại dụng cụ đo nhiệt độ mà em biết.Cho biết GHĐ và ĐCNN của mỗi nhiệt kế ở các hình 7.3, 7.5.Gợi ý trả lời: hình 7.3: GHĐ 420C, ĐCNN 0,10CHS dựa vào SGK, chốt lại kết luận về khái niệm nhiệt độ, đơn vị đo nhiệt độ. |
| **Hoạt động 2**: **Tìm hiểu về** thang nhiệt độ Celsius | Học sinh đọc nội dung thang nhiệt độ Celsius trong SGK trang 33Học sinh tìm hiểu thêm thông tin ở phần đọc thêm trong SGK trang 34 |
| **Hoạt động 3:** **Thực hành đo nhiệt độ** | Em hãy suy nghĩ trả lời câu hỏi:Câu 1: Để đo nhiệt độ cơ thể ta dùng nhiệt kế nào?A.Nhiệt kế y tế B.Nhiệt kế treo tường C.Nhiệt kế phòng thí nghiệmD.Cả 3 câu trên đều saiTiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn như trong sgk trang 33 và hoàn thành bảng sau:Dựa vào sgk, em hãy nêu các bước cần thiết để đo nhiệt độ của một vật. |
| **Hoạt động 4:** **Vận dụng** | Trả lời câu hỏi: Tại sao chỉ có nhiệt kế thuỷ ngân, nhiệt kế rượu mà không có nhiệt kế nước? Mô tả cách đo và thực hành đo nhiệt độ của cơ thể em. |

**NỘI DUNG GHI VỞ: BÀI 7: Thang nhiệt độ Celsius. Đo nhiệt độ**

**I. Nhiệt độ và nhiệt kế**

Nhiệt độ là số đo dộ “nóng”, “lạnh” của vật. Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn. Vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn. Đơn vị đo nhiệt độ:

* Đơn vị đo nhiệt độ trong hệ SI (**S**ystem **I**nternational) là Kelvin (kí hiệu: K)
* Đơn vị đo nhiệt đồ thường dùng ở Việt Nam là độ C (kí hiệu: 0C)
* Dụng cụ đo nhiệt độ là nhiệt kế. Có nhiều loại nhiệt kế khác nhau.

**II. Thang nhiệt độ**

1. **Thang nhiệt độ Celsius**
* Đơn vị: độ C (kí hiệu: 0C)
* Trong thang nhiệt độ Celcius, nhiệt độ của nước đá đang tan là 00C, nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 1000C.
1. **Thang nhiệt độ Fahrenheit**
* Đơn vị: độ F (kí hiệu: 0F)
* Trong thang nhiệt độ Fahrenheit, nhiệt độ của nước đá đang tan là 320F, nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 2120F.